

Bản án số: 26 /2017/DS-ST

Ngày: 17/8/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Kim Nhung

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Nguyễn Thị Xuân – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP.Đà Nẵng:*** không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2017/QĐST- HPT ngày 20/07/2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH-MTV Ngân hàng Việt Nam T; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, TP HCM. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH-MTV Ngân hàng Việt Nam T là Bà Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1994 - Chức vụ: Nhân viên, đại chỉ: 77 Tiểu La, phường Hòa Cường Bắc, quận H, TP Đà Nẵng. theo văn bản ủy quyền số 10/UQ-QTRR.17 ngày 09/02/2017 của chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. ***Có mặt.***

- ***Bị đơn:*** Ông NGUYỄN HẢI T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 33 Thủ Khoa H, tổ 80, phường A, quận S TP Đà Nẵng. ***Vắng mặt***

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03/03/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Ttrình bày:*

Nguyên ngày 19/01/2016, ông Nguyễn Hải T có ký hợp đồng tín dụng số 20160119-500000-2670 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T vay số tiền 29,962,000 đồng (*Hai mươi chín triệu, chín trăm sáu hai ngàn đồng chẵn*) với lãi suất 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Hải T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 39,888,000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 19 tháng. Trong đó:

- Số nợ gốc : 29,962,000 đồng
- Số nợ lãi : 7.853.182đồng

Theo thỏa thuận, 18 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2,077,000 đồng, tháng cuối cùng trả 2,502,000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/03/2016.

Kể từ ngày thực hiện hợp đồng đến nay, ông Nguyễn Hải T đã không thanh toán bất kì khoản nào, dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hải T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ là: 37,815,182 đồng (*Ba bảy triệu, tám trăm mười lăm ngàn, một trăm tám hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 29,962,000 đồng (*Hai mươi chín triệu, chín trăm sáu hai ngàn đồng chẵn*). Nợ lãi: 7,853,182 (*Bảy triệu, một trăm năm ba ngàn, một trăm tám hai đồng*). (Theo hợp đồng, ông Nguyễn Hải T phải trả tổng số tiền là 39.888.000đồng vào ngày 01/09/2017 nhưng vì hợp đồng chưa hết hạn mà ông T vi phạm nghĩa vụ nên Công Ty không tính lãi chưa phát sinh đến hết ngày 01.9.2017, vì vậy ông Triều phải trả số tiền 37.815.182đồng)

Ngân hàng không yêu cầu tính lãi phát sinh với khoản nợ nói trên. Nhưng kể từ ngày Bản án có hiệu lực mà ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ 37,815,182 đồng thì buộc ông T chịu mức lãi suất phát sinh trên số tiền 37,815,182 đồng theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

** Ông Nguyễn Hải T đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai*

chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Nguyễn Hải T không có ý kiến phản hồi nên ông Nguyễn Hải T không có bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử TAND quận S nhận định:

+ Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự khi tham gia giải quyết vụ án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hải T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt ông T.

+ Về nội dung vụ án:

Tại “Hợp đồng tín dụng” số 20160119-500000-2670 ngày 19/01/2016 Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T cho ông Nguyễn Hải T vay số tiền 29,962,000 đồng với lãi suất 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông Nguyễn Hải T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 37,815,182 đồng (*Ba bảy triệu, tám trăm mười lăm ngàn, một trăm tám hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 29,962,000 đồng (*Hai mươi chín triệu, chín trăm sáu hai ngàn đồng chẵn*). Nợ lãi: 7,853,182 (*Bảy triệu, một trăm năm ba ngàn, một trăm tám hai đồng*)

HĐXX xét thấy: Đối với hợp đồng tín dụng số 20160119-500000-2670 ngày 19/01/2016 giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T và ông Nguyễn Hải T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hải T phải thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng nói trên với số tiền là 37,815,182 đồng (*Ba bảy triệu, tám trăm mười lăm ngàn, một trăm tám hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 29,962,000 đồng (*Hai mươi chín triệu, chín trăm sáu hai ngàn đồng chẵn*). Nợ lãi: 7,853,182 (*Bảy triệu, một trăm năm ba ngàn, một trăm tám hai đồng*) là hoàn toàn chính đáng phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Nguyễn Hải T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 305; Điều 471, 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tính

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T đối với ông Nguyễn Hải T

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hải T phải trả một lần cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền 37,815,182 đồng (*Ba bảy triệu, tám trăm mười lăm ngàn, một trăm tám hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 29,962,000 đồng (*Hai mươi chín triệu, chín trăm sáu hai ngàn đồng chẵn*). Nợ lãi: 7,853,182 (*Bảy triệu, một trăm năm ba ngàn, một trăm tám hai đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí DS- ST: 1.890.759đ (một triệu tám trăm chín mươi nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng) ông Nguyễn Hải T phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 1.512.000đ (một triệu năm trăm mười hai ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên lai thu số 0001647 ngày 31/03/2017.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

TRAO ĐỔI ÁN: TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍNH DỤNG

- Nguyên đơn: **CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH-MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng**; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, TP HCM. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH-MTV Ngân hàng Việt Nam là Bà **Nguyễn Thị Thu Quý, sinh năm 1994** - Chức vụ: Nhân viên, đại chỉ: 77 Tiều La, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. theo văn bản ủy quyền số 10/UQ-QTRR.17 ngày 09/02/2017 của chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

- Bị đơn: Ông **NGUYỄN HẢI TRIỀU**, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 33 Thủ Khoa Huân, tổ 80, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03/03/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Trình bày:

+ **Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự khi tham gia giải quyết vụ án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hải Tmặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, HDXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt ông Triều.

+ **Về nội dung vụ án:**

Tại “Hợp đồng tín dụng” số **20160119-500000-2670** ngày 19/01/2016 Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Tcho ông Nguyễn Hải T vay số tiền **29,962,000 đồng** với lãi suất **2.92%/tháng** để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông Nguyễn Hải T có trách nhiệm thanh toán số tiền là **37,815,182 đồng** (Ba bảy triệu, tám trăm mười lăm ngàn, một trăm tám hai đồng).

GỐC: 29,962,000 đồng (Hai mươi chín triệu, chín trăm sáu hai ngàn đồng chẵn)

LÃI: 7,853,182 (Bảy triệu, một trăm năm ba ngàn, một trăm tám hai đồng)

HDXX xét thấy: Đối với hợp đồng tín dụng số **20160119-500000-2670** ngày **19/01/2016** giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Tvà ông Nguyễn Hải Tđược ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Tkhởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hải Tphải thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng nói trên với số tiền là **37,815,182 đồng** (Ba bảy triệu, tám trăm mười lăm ngàn, một trăm tám hai đồng).

GỐC: 29,962,000 đồng (Hai mươi chín triệu, chín trăm sáu hai ngàn đồng chẵn)

LÃI: 7,853,182 (Bảy triệu, một trăm năm ba ngàn, một trăm tám hai đồng) là hoàn toàn chính đáng phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Nguyễn Hải Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ: Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Tđối với ông Nguyễn Hải Triều.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hải Tphải trả một lần cho Công ty Tài chínhTNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Tsố tiền **37,815,182 đồng** (*Ba bảy triệu, tám trăm mười lăm ngàn, một trăm tám hai đồng*).

GỐC: 29,962,000 đồng (*Hai mươi chín triệu, chín trăm sáu hai ngàn đồng chẵn*)

LÃI: 7,853,182 (*Bảy triệu, một trăm năm ba ngàn, một trăm tám hai đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người đề xuất

Dương Thị Kim Nhung

**TRAO ĐỔI ÁN: BỊ CÁO NGUYỄN HOÀNG PHÚ
VKS TRUY TỐ VỀ TỘI “TRỘM CẤP TÀI SẢN”
THEO KHOẢN 1 ĐIỀU 138 BLHS**

- Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG PHÚ**; Giới tính: Nam;
- Tên gọi khác: Không;
- Sinh ngày: 14/09/1994;
- Nơi ĐKKHKT: Số 296 Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện thống nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Chỗ ở: Không ổn định.
- Nghề nghiệp: Không;
- Trình độ học vấn: 08/12;
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
- Tiền sự: Năm 2016, bị Công an huyện Thống nhất xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Nhân thân: Năm 2016, bị đưa đi Trung tâm cai nghiện tại tỉnh Đồng Nai
- Tiền sự: Chưa.
- Con ông: Nguyễn Văn Bài con bà Nguyễn Thị Thúy Lâm cùng trú tại xã Bàu Hàm 2, huyện thống nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.
- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/06/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Nguyên đơn dân sự:**

1. Công ty TNHH MTV Kiệt Hoàng Đức. Địa chỉ: Số 237 Nguyễn Công Trứ, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Nguyễn Chiến**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 31, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

2. Ông Huỳnh Ngọc Pháp, sinh năm 1995. Địa chỉ: 162 Tô Hiệu, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

3. Bà Trương Thị Hồng Nở, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 18, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 03/06/2017, tại Xưởng cơ khí của Công ty TNHH MTV Kiệt Hoàng Đức, (số 327 Nguyễn Công Trứ, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng), Nguyễn Hoàng Phú đã lợi dụng sở hữu trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của Công ty TNHH MTV Kiệt Hoàng Đức, đã lén lút đột nhập vào xưởng cơ khí lấy trộm 02 máy hàn điện tử nhãn hiệu Sanrex ARC-200; 01 máy bắn cos tia laser nhãn hiệu Bosch GLL 5-50X và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt được là: **13.320.000 đồng**.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Hoàng Phú đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 138 của BLHS. Do đó cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có 01 tiền sự: năm 2016, bị Công an huyện Thống Nhất xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Năm 2016, bị đưa đi Trung tâm cai nghiện tại tỉnh Đồng Nai, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử vận dụng điểm p khoản 1 khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV Kiệt Hoàng Đức, đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý tang vật: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trao trả toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp được cho Công ty TNHH MTV Kiệt Hoàng Đức, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không đề cập giải quyết.

- Đối với ông Huỳnh Ngọc Pháp và ông Nguyễn Chiến khi mua tài sản do Nguyễn Hoàng Phú bán không biết tài sản này là do vi phạm pháp luật mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với bà Trương Thị Hồng Nở nhận cất giấu tài sản cho Phú nhưng không biết tài sản này là do vi phạm pháp luật mà có nên Cơ quan CSĐT công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

1. Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN HOÀNG PHÚ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng Phú 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 07/06/2017.

2. Án phí HSST: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng Phú phải chịu.

Người đề xuất

Dương Thị Kim Nhung